TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2026
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ An Quản và bà Nguyễn Thị Tiến.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 454/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh ngày 25/9/1992; CCCD số: 0171920002509; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, thôn C, phường N, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện tại: phường L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt);

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn về việc giao nộp các tài liệu chứng cứ và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Bà Đoàn Thị Kiều T1, sinh năm 1990; CCCD số: 030190015425; Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Thanh P, sinh ngày 27/7/1986; CCCD số: 089086006055; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn C, phường N, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản khai của nguyên đơn chị* Bùi Thị T *thể hiện:* chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thanh P được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 21/08/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh P là ông Hoàng Văn T2 và bà Dương Thị B tại xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương cũ. Thời gian chung sống cùng, từ năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm,

không thể thống nhất được ý kiến chung trong cuộc sống. Mặc dù gia đình, bạn bè hai bên đã nhiều lần chủ động hòa giải, khuyên bảo nhưng vẫn không có kết quả. Đến năm 2019, chị đã chuyển ra ngoài sống, anh P cùng 2 con vẫn sống cùng bố mẹ anh P. Từ đó, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau về việc nuôi con, không còn quan tâm, chia sẽ với nhau trong cuộc sống. Nay, nhận thấy hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Thanh P.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 04/07/2011 và Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 12/07/2012. Hiện 2 con đang sống cùng anh P nên đề nghị Tòa án để anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh P tự thỏa thuận nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, vợ chồng không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh* Hoàng Thanh P *vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có quan điểm giải quyết vụ án.*

* Kết quả xác minh tại Công an phường N, thành phố Hải Phòng, thể hiện: Hiện anh Hoàng Thanh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, thôn C, phường N, thành phố Hải Phòng, chưa có thông tin tạm trú ở nơi khác, hiện không sinh sống tại địa chỉ trên.

* Kết quả làm việc với ông Hoàng Văn N (là em ruột của bố đẻ của anh P) và bà Hoàng Thị L (là em dâu của bố đẻ anh P) thể hiện: anh Hoàng Thanh P là con trai ông Hoàng Văn T2 và bà Dương Thị B. Anh P và chị T kết hôn sống cùng bố mẹ anh P tại địa chỉ xóm Đ, thôn C, phường N, thành phố Hải Phòng và có 02 con chung. Sau đó cả gia đình đã chuyển vào miền N sinh sống khoảng vài năm nay, hiện nhà đất tại địa chỉ trên không có ai ở. Thi thoảng anh P và gia đình vẫn về quê. Hiện vợ chồng bà Hoàng Thị L vẫn thường xuyên liên lạc qua zalo với anh P và bố mẹ anh P. Địa chỉ cụ thể hiện nay của anh P và gia đình, mọi người chỉ biết ở P, còn cụ thể không rõ. Qua trao đổi điện thoại với mẹ đẻ anh P là bà Dương Thị B thì được biết hiện anh P và chị T mâu thuẫn nên không ở cùng nhau, chị T ở nơi khác, con anh P nuôi hai con. Các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh P, mọi người từ chối nhận hộ.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá

trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và các đương sự. Đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn với anh P; Giao cho anh P trực tiếp chăm sóc,, nuôi dưỡng cả 02 con chung; Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn và nuôi con với bị đơn có nơi cư trú ở phường N, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Hoàng Thanh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là phường N, thành phố Hải Phòng), số đăng ký 086/2010, ngày 21/08/2010. Nên xác định hôn nhân của chị T và anh P là hợp pháp, theo Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị T và anh P phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018, chị T không sống cùng anh P và từ đó hai người không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh P không có mặt tại địa phương nhưng người thân gia đình vẫn liên lạc với anh P, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh P không có quan điểm. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã kéo dài, ly thân nhiều năm nay, nay không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau để thực hiện các công việc trong gia đình, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình, có cơ sở được chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh P.

[2.2]. Về nuôi con: Chị T và anh P có 02 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 04/07/2011 và Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 12/07/2012. Do các con đang ở cùng anh P nên chị T và Tòa án không lấy được ý kiến của các con khi bố mẹ ly hôn.

Do đó, xét các con chưa thành niên và hiện tại không do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mà do anh P thực hiện nên giao cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu giải quyết, để hai bên tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3.] Về án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị T được ly hôn anh Hoàng Thanh P.

- Về nuôi con: Giao cho anh Hoàng Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 04/07/2011 và Hoàng Thị Bích C, sinh ngày 12/07/2012 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Bùi Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị T phải chịu 300.000đ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006237 ngày 12/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng (đã thi hành xong).

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND KV 8 – Hải Phòng;*
- *Phòng THA DS KV 8 –Hải Phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hà